

# ĐÔI NÉT VỀ TỪ ĐIỂN THUẬT NGỮ THỐNG KÊ OXFORD

Nguyễn Quán

Năm 1951, Viện Thống kê Quốc tế (ISI)<sup>(1)</sup> đã mời ngài Maurice Kendall đứng ra tổ chức biên soạn Từ điển thuật ngữ thống kê (Dictionary of Statistical Terms - DST), sau này là Tiến sỹ W.R. Buckland cùng một tập thể 26 người trực tiếp tham gia biên soạn DST. DST lần thứ nhất được xuất bản năm 1957 với 1700 thuật ngữ; lần thứ hai vào năm 1960, lần thứ ba vào năm 1971 với 2500 thuật ngữ, lần thứ tư vào năm 1982 với gần 3000 thuật ngữ, lần thứ năm xuất bản vào năm 1992 với 3166 mục từ (entries). Theo Yadola Dodge - giáo sư về thống kê và nghiên cứu ứng dụng, cho biết: ước tính ngày nay có khoảng 20000 thuật ngữ thống kê và số thuật ngữ này tiếp tục phát triển nhanh.

DST lần thứ sáu<sup>(2)</sup> (gọi tắt là DST6) do nhà xuất bản Oxford, thuộc trường Đại học tổng hợp Oxford (Anh) xuất bản năm 2003. DST6 do Giáo sư Yadola Dodge, trường Đại học tổng hợp Neuchâtel - Thụy Sĩ đứng đầu cùng 5 thành viên là các giáo sư tại các trường đại học tổng hợp và các viện nghiên cứu ở Pháp, Thụy Sĩ, Anh, Úc làm chủ biên và 5 thành viên tham gia hội đồng biên tập từ các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu quốc gia ở Mỹ, Thụy Điển, Trung Quốc, Cộng hòa Séc, chưa kể hơn chục nhà khoa học khác đã góp phần cho việc hoàn chỉnh DST6.

DST6 xác định rất rõ đối tượng sử dụng đó là tất cả những người sử dụng thống kê, bao gồm các nhà khoa học và sinh viên trong ngành khoa học tự nhiên và xã hội,

đặc biệt là các nhà kinh tế, tài chính, doanh nghiệp, các nhà y học, luật học, hoạch định chính sách và các nhà lịch sử. Cuốn sách được xuất bản rộng rãi trên toàn thế giới, từ New York, Buenos Aires, Toronto, São Paulo (Châu Mỹ), đến Bangkok, Hong Kong, Istanbul, Karachi, Kuala Lumpur, Thượng Hải, Đài Bắc, Tokyo, Delhi (Châu Á), Madrid, Hà Lan, Anh (Châu Âu), Auckland, Melbourne (Châu Úc), Cape Town, Nairobi (Châu Phi),...

## Nội dung DST6:

Phần từ điển thuật ngữ, có một số nhận xét sau đây:

- Tuy là Từ điển thuật ngữ thống kê, nhưng như chúng ta đã biết, khoa học thống kê của thế giới từ trước tới nay thường được hiểu là một môn khoa học tự nhiên, chính vì vậy phần toán nói chung, toán kinh tế, toán thống kê nói riêng được đưa vào DST6 khá nhiều, số mục từ được định nghĩa, giải thích có các công thức toán học, hoặc có các ký hiệu toán học chiếm trên 35% số mục từ. Thí dụ, với mục từ Fisher, Irving giới thiệu tóm tắt về nhà toán học, nhà thống kê học Fisher khá quen thuộc với các nhà thống kê Việt Nam, tiếp theo có tới 11 thuật ngữ được định nghĩa, giải thích có liên quan đến Fisher, và chữ đầu của các thuật ngữ này đều là Fisher, như: Trắc nghiệm Fisher - Behrens, Phân phối Fisher - Hsu - Roy, Thông tin Fisher, Ma trận thông tin Fisher, Trắc nghiệm Fisher - Irwin, Model Fisher, Trắc nghiệm Fisher - Yates, Phân phối Fisher,...; Hay mục từ về nhà dân số

học Bayes, Thomas (1701-1761) có nhiều đóng góp trong lĩnh vực dân số, điều tra dân số, ngoài mục từ giới thiệu tóm tắt về Bayes tiếp theo có tới 15 thuật ngữ có liên quan đến Bayes, với chữ đầu của 15 thuật ngữ này đều có chữ Bayes; Hoặc thuật ngữ “Số bình quân” (Average), tiếp theo nó có tới 17 thuật ngữ có liên quan đến bình quân, với chữ đầu của 17 thuật ngữ này là Average;...

Số mục từ là các thuật ngữ về các định nghĩa hoặc giải thích nội dung các chỉ tiêu không nhiều, thậm chí chúng ta không tìm thấy các thuật ngữ là các chỉ tiêu thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia, như: giá trị sản xuất, Chi phí trung gian, Giá trị tăng thêm, Tổng thu nhập quốc gia, Tổng sản phẩm trong nước,...; Các chỉ tiêu tổng hợp, như: Chỉ số phát triển con người (HDI), Chỉ số phát triển giới (GDI), Chỉ số bình đẳng về giới (GEM),...; Trị giá xuất khẩu, Trị giá nhập khẩu,...; Thất nghiệp,... Tuy nhiên, các chỉ tiêu liên quan đến dân số có khá nhiều, nếu không muốn nói nhiều hơn những thuật ngữ về dân số mà chúng ta đã biết, chỉ riêng các thuật ngữ có liên quan đến các nhóm tuổi của dân số đã có tới 8 thuật ngữ.

- Tuy là DST, nhưng có tới 52 mục từ để giới thiệu tóm tắt tiểu sử và những đóng góp vào lĩnh vực thống kê toán, thống kê của 52 nhà toán học, các nhà thống kê học, thiên văn học, khí động học,... như: Bernouli, Jakob; Chebyshev; Fisher, Rowland Aymler; Gaus, Karl Friedrich; Gini,... Điều đặc biệt, chỉ bao gồm những người đã chết, người già nhất là Bernouli, Jakob (1655-1705), còn những người mới mất gần đây nhất là Hayashi, Chikio (1918-2002). Thí dụ, trong mục từ Hayashi, Chikio đã được viết như sau: “Nhà thống kê Nhật bản. Ông đã nhận bằng cử nhân về toán học tại trường Tổng hợp Tôkyô năm 1942 và bằng tiến sỹ cũng ở trường này năm 1954. Năm 1977,

ông đã được phong tước hiệu Hội viên danh dự của Hội Thống kê Hoàng gia Anh. Năm 1982, ông đã được nhận huân chương Purple Ribbon của chính phủ Nhật bản. Ông là tác giả hoặc đồng tác giả của 25 cuốn sách viết bằng tiếng Nhật về các lĩnh vực khác nhau của thống kê. Ông cũng là tác giả của nhiều sách viết bằng tiếng Anh, như: Số liệu phân tích để nghiên cứu so sánh xã hội (Data analysis for comparative social research, 1992), Khảo luận về đo lường hành vi (Treatise on behaviourmetrics, 1993), Số liệu định lượng và chất lượng (Quantification of qualitative data), Lý thuyết và phương pháp (Theory and method, 1993). Có thể do các quy định của nhóm chủ biên, của hội đồng biên tập DST6, cho nên không thấy tên của một số các nhà kinh tế, toán, thống kê nổi tiếng có công đóng góp vào sự phát triển lĩnh vực thống kê thế giới, như: Wassily Leontiey - ông tổ của bảng cân đối liên ngành Input/ Output, Ấy đen- man B.I, ...mà theo tôi phải có trong DST6 này (mặc dù, có thuật ngữ I/O trong từ điển này).

- Các mục từ nói chung đều được viết ngắn gọn, trình bày được nội dung cơ bản của thuật ngữ thông qua định nghĩa và giải thích thuật ngữ đó. Thí dụ, thuật ngữ “Phân phối Gao” (Gaussian distribution) trang 162, chỉ viết ngắn gọn: “ Gaussian distribution An alternative name for the normal distribution”; hoặc “standard score” trang 386, chỉ viết ngắn gọn “standard score An alternative name for Z - score”; có rất nhiều thuật ngữ được viết ngắn gọn như thế.

Vấn đề đặt ra là người sử dụng DST6 có thể hiểu và có thể sử dụng thuật ngữ đó, các tác giả đã giúp người đọc có thể tìm hiểu thêm thuật ngữ đó (được định nghĩa hoặc giải thích rất ngắn gọn) bằng “xem” thuật ngữ khác có trình bày ngay trong sách.

Thí dụ, thuật ngữ “standard score” trên được viết thêm vào cuối phần giải thích (xem thêm T- score), chúng ta tìm thấy phần viết về “T - score” ở trang 402;...

Đặc biệt, trong trường hợp do cách gọi khác nhau của cùng một thuật ngữ, nhưng có cùng nội dung, hoặc nội dung tương tự các tác giả đã có quy ước chỉ định nghĩa hoặc giải thích một lần và đều nhắc tới “xem” cách gọi khác của thuật ngữ đó. Trong DST6 có tới trên 310 mục từ để giải quyết các thuật ngữ trong trường hợp này. Thí dụ, thuật ngữ “statistical population” trang 388, được viết “statistical population See population”, chúng ta sẽ có thể tìm thấy phần giải thích khá rõ ràng trong thuật ngữ “population” trang 315; thí dụ khác: “Within - group variance See intraclass variance”, chúng ta sẽ thấy phần định nghĩa hoặc giải thích thuật ngữ “intraclass variance” ở trang 206.

#### Phần tài liệu tham khảo (References).

Thật hiếm có một cuốn từ điển nào, kể cả loại Từ điển bách khoa (Dictionarie Encyclopédique) dành nhiều trang để đưa ra một danh sách tài liệu tham khảo. Số tài liệu tham khảo đưa vào DST6 này lên tới gần 1100 bài báo và tên sách. Với mỗi tài liệu tham khảo đều gồm các nội dung sau:

Tên tác giả, nhóm tác giả hoặc của một tổ chức (như Eurostat,...); năm xuất bản bài báo, cuốn sách đó; tên bài báo, tên cuốn sách (nếu là bài báo còn thêm in trong tạp chí nào); trang (số trang trong DST6 có sử dụng một phần nội dung của bài báo, cuốn sách đó, nhưng không phải là tất cả, vì có những cuốn sách, bài báo mà nội dung của nó không chỉ được sử dụng trong một trang cụ thể nào đó trong DST6); trang của bài báo, cuốn sách đó được sử dụng nội dung trong DST6. Thí dụ, Fisfer, I. (1927). The

total value criterion: A new principle in index number construction. Journal of the American Statistical Association, 28, 1-13. Số 28 là nội dung của bài báo “The total value...” trong các trang 1-13 đăng trong Tạp chí của Hiệp hội Thống kê Mỹ đã được sử dụng tại trang 28 của DST6. Bài báo “cổ” nhất được đưa vào danh sách Tài liệu tham khảo của DST6 là của Bernoulli, J. từ năm 1713 với tên “Ars cojnectandi”, và cuốn sách “trẻ” nhất được đưa vào trong danh sách này là của các tác giả Biemer, P. và Lyberg, L. xuất bản năm 2003, có tên “Introduction to survey quality” do Nhà xuất bản Wiley, NewYork. Việc làm này tôi thiết nghĩ là cần thiết vì không chỉ có ý nghĩa về đạo đức, rằng các con cháu biên soạn DST6 này không “ăn cắp” các công trình nghiên cứu của các bậc đi trước mà nó còn giúp cho chúng ta hôm nay biết rằng khoa học là một sự kế tục, nhiều điều hôm nay đã được các bậc đi trước nghiên cứu rồi và nó đang còn được hậu thế sử dụng, mặt khác cũng giúp cho hậu thế muốn nghiên cứu sâu hơn, đầy đủ hơn thì có thể tìm đọc các bài báo này, cuốn sách này.

Đôi điều ghi nhận trên, hy vọng như là một tín hiệu nhỏ để tham khảo khi chúng ta đón chờ cuốn Từ điển thống kê do Tổng cục Thống kê biên soạn, sắp xuất bản lần thứ hai và nếu Tổng cục Thống kê hay Hội Thống kê Việt Nam cho dịch và xuất bản cuốn sách này, chắc chắn sẽ bổ sung thêm nhiều kiến thức về thống kê Việt Nam trên con đường hội nhập quốc tế ■

(1) Internatinal Statistcal Institute - ISI thành lập năm 1885, là một trong những hiệp hội khoa học quốc tế hoạt động lâu đời nhất và đến nay vẫn tiếp tục phát triển. Hiện nay, ISI có trên 5000 hội viên, bao gồm trên 2000 nhà thống kê hàng đầu thế giới (được bầu), các nhà lãnh đạo các cơ quan thống kê quốc gia, các tổ chức thống kê

quốc tế (các thành viên đương nhiên) và các thành viên của các Ban chuyên môn của Viện. ISI và các Ban chuyên môn tổ chức các diễn đàn trao đổi kiến thức quốc tế giữa các thành viên nhằm tận dụng các kiến thức chuyên môn của các thành viên giúp cho việc giải quyết các vấn

đề thực tiễn vướng mắc của thống kê trên thế giới. ISI cũng đã có những giúp đỡ chủ yếu về kỹ thuật, kinh nghiệm cho ngành thống kê Việt Nam. Trụ sở ISI đóng tại Voorburg, Hà Lan.

(2) Thư viện Viện Khoa học Thống kê có Từ điển này.